

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Khiếu

Ông Moong Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Ngọc D.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1986 tại xã Thạch Giám (nay là thị trấn Thạch Giám), huyện TD, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Mon, xã Thạch Giám (nay là thị trấn Thạch Giám), huyện TD, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Ngọc Quyền và bà Lương Thị Loan; Vợ: Lô Thị Như và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 10/01/2016; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lữ Thị B, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Bản Mon, xã Thạch Giám (nay là thị trấn Thạch Giám), huyện TD, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Thạc Đồng, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản Na Chảo, xã Chiêu Lưu, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/12/2019, Lữ Ngọc D điều khiển xe máy hiệu Yamaha, loại xe Serious, biển kiểm soát 37D1-103.11 của chị Lữ Thị Búa đi từ nhà đến xã Mỹ Lý, huyện KS, tỉnh Nghệ An đón vợ. Đến khu vực bản Bà, xã Hữu Kiệm, huyện KS thì Duẩn gặp một người đàn ông không quen biết, sau khi nói chuyện với nhau thì Duẩn đưa cho người này 100.000 đồng (một trăm nghìn) để mua nhò ma túy cho mình. Người này cầm tiền và hẹn tý nữa sẽ giao ma túy tại bản Na Chảo, xã Hữu Kiệm, huyện KS. Khoảng 30 phút sau, tại địa điểm hẹn, người này đưa cho Duẩn một gói heroine gói trong bao potylen màu vàng. Sau đó, người này đi mua nước uống và thuốc lá để cùng nhau sử dụng ma túy còn Duẩn đứng đợi đó thì bị tổ công tác Công an huyện KS phát hiện bắt quả tang cùng tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào ngày 31/12/2019 đã xác định: Chất màu trắng được gói trong bao potylen màu xanh thu giữ của Lữ Ngọc D có khối lượng 0,3 gam (Không phẩy ba). Hội đồng đã trích 0,1 gam (Không phẩy một) để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 119/KL-PC09(MT) ngày 07/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lữ Ngọc D gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Cáo trạng số 34/CT-VKS-KS ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An truy tố Lữ Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lữ Ngọc D mức án tù từ 13 đến 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì bưu điện viên xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của Lữ Ngọc D, bên trong chứa số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại là 0,2 gam (không phẩy hai) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Ngọc D đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện KS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, tuy nhiên xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/12/2019, tại khu vực bản Na Chảo, xã Hữu Kiệm, huyện KS, tỉnh Nghệ An, Lữ Ngọc D là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Heroine) với khối lượng là 0,3 gam (không phẩy ba) thì bị Công an huyện KS phát hiện và bắt quả tang. Với hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Không những làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống và làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm. Bị cáo là người đã bị Tòa án xét xử tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, cần lên một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì bưu điện viền xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của Lữ Ngọc D, bên trong chứa số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại là 0,2 gam (không phải hai) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại xe Serious, biển kiểm soát 37D1-103.11 của chị Lữ Thị B mà bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy nhưng do chủ sở hữu là chị Búa không biết được hành vi này nên Cơ quan điều tra Công an huyện KS đã trả lại cho chị Búa là đúng quy định của pháp luật. Nay chị Búa không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người đàn ông đi mua ma túy hộ cho Lữ Ngọc D, quá trình điều tra, xác minh không xác định được danh tính, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lữ Ngọc D 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì bưu điện viền xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của Lữ Ngọc D, bên trong chứa số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại là 0,2 gam (không phải hai) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lữ Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lữ Ngọc D có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lữ Thị B vắng mặt có quyền kháng cáo trong phạm vi quyền nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- Công an huyện KS;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vương Hoàng Hào